

Số: 35/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025 của TAND khu vực 11 – Thanh Hóa giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Vì Văn T, sinh năm 1998;
- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Tú A, sinh năm 2002;
- Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/9/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Vì Văn T và chị Lê Thị Tú A
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: anh Vì Văn T và chị Lê Thị Tú A tự nguyện thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: anh Vì Văn T và chị Lê Thị Tú A thống nhất giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vì Lê An Nh, sinh ngày 06/01/2020. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị Lê Thị Tú A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Hai bên hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con làm ảnh hưởng xấu đến việc giáo dục con.

- Về tài sản và công nợ: anh Vì Văn T và chị Lê Thị Tú A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Vì Văn T và chị Lê Thị Tú A đều là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái, Mường) cư trú tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Anh T và chị A đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Vì vậy, anh T và chị A được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 11 Thanh Hóa;
- UBND xã Đ;
- Công TTĐT - TAND.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hợp